TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Số: 244/QĐ-HĐTV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Dự án Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2 và các đường dây đấu nối

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Căn cứ Luật Điện lực, Luật Xây dựng, Luật đầu tư, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và các Thông tư liên quan, hướng dẫn;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2025/NĐ-CP ngày 04/3/2025 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành luật điện lực về bảo vệ công trình điện lực và an toàn trong lĩnh vực điện lực;

Căn cứ Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1509/QĐ-BCT ngày 30/5/2025 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 790/QĐ-TTg ngày 03/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Bình Dương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT) ban hành kèm theo Quyết định số 284/QĐ-EVN ngày 18/10/2018 và sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 111/QĐ-HĐTV ngày 05/8/2022, số 120/QĐ-HĐTV ngày 26/10/2023 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN);

Căn cứ Quy chế phân cấp ban hành kèm theo Quyết định số 99/QĐ-HĐTV ngày 25/4/2025 của Hội đồng thành viên EVN;

Căn cứ Quy chế phân cấp trong EVNNPT ban hành kèm theo Quyết định số 145/QĐ-HĐTV ngày 01/6/2025 của Hội đồng thành viên EVNNPT;

Căn cứ Quyết định số 3798/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư của Dự án Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2 và các đường dây đấu nối (viết tắt là Dự án);

Căn cứ Văn bản số 262/ĐL-KH&QH ngày 22/5/2025 của Cục Điện lực về việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (BCNCKT) Dự án;

Căn cứ các Văn bản số 730/TVĐ3-TR ngày 28/02/2025; số 2396/TVĐ3-TR ngày 30/5/2025 của Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 3 (PECC3) về việc thẩm tra BCNCKT Dự án;

Căn cứ Tờ trình số 3833/TTr-EVNNPT ngày 16/7/2025 của Tổng giám đốc về việc phê duyệt Dự án Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2 và các đường dây đấu nối;

Căn cứ kết quả biểu quyết bằng văn bản của các Thành viên Hội đồng thành viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2 và các đường dây đấu nối với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên Dự án: Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2 và các đường dây đấu nối.

2. Mã số thông tin công trình: chưa có.

3. Địa điểm xây dựng:

Dự án được xây dựng trên địa bàn huyện Bàu Bàng, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương (các địa danh này theo thỏa thuận tuyến của địa phương trước khi sát nhập).

4. Người quyết định đầu tư: Hội đồng thành viên Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia.

5. Chủ đầu tư: Tổng công ty Truyền tải điện Quốc gia (EVNNPT).

6. Tổ chức lập BCNCKT ĐTXD, khảo sát xây dựng và Thiết kế cơ sở: Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng điện 4 (PECC4).

7. Loại, nhóm dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình công nghiệp, nhóm B. Loại công trình công nghiệp Năng lượng, cấp 1. Thời hạn sử dụng theo thiết kế công trình chính: không nhỏ hơn 50 năm.

8. Mục tiêu dự án:

- Đảm bảo cung cấp điện cho các phụ tải của tỉnh Bình Dương; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Bình Dương và khu vực lân cận.

- Giảm tải cho các máy biến áp (MBA) 220/110kV tại Trạm biến áp 500/220 kV Tân Định, Trạm biến áp 220 kV Mỹ Phước hiện hữu và giải tải cho các đường dây 110 kV trong khu vực.

- Góp phần đảm bảo tiêu chí N-1, nâng cao độ tin cậy, an toàn cung cấp điện cho lưới điện khu vực.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

- Phần trạm biến áp 220 kV:

+ MBA 220/110 kV - 250 MVA: trong giai đoạn này lắp mới 02 MBA 220 kV - 250 MVA.

+ Phía 220 kV: Quy mô 16 ngăn; giai đoạn này lắp đặt thiết bị cho 10 ngăn; dự phòng vị trí cho 06 ngăn.

+ Phía 110 kV: Quy mô 24 ngăn; giai đoạn này lắp đặt thiết bị cho 12 ngăn; dự phòng vị trí cho 12 ngăn.

- Phần đường dây không:

+ Xây dựng Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - rẽ Chơn Thành - Bến Cát quy mô 02 mạch, tổng chiều dài khoảng 14,67 km, sử dụng dây dẫn 3xACSR 400/51. Trong đó, đoạn G1.1 - G3 dài khoảng 1,77 km thiết kế cột 06 mạch, 05 mạch, 04 mạch để kết hợp đi chung với các Đường dây 110 kV Thanh An - Trạm biến áp 220 kV Bến Cát và Đường dây 110 kV Trạm biến áp 110 kV Bàu Bàng - Trạm biến áp 220 kV Bến Cát do Tổng công ty Điện lực miền Nam (EVNSPC) làm chủ đầu tư (phạm vi đầu tư của EVNSPC gồm phần dây dẫn, cách điện và phụ kiện).

+ Xây dựng tuyến Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - Rẽ Tân Định - Củ Chi có quy mô 04 mạch, tổng chiều dài khoảng 5,37 km, sử dụng dây dẫn ACSR 400/51.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này: Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ, bản vẽ đóng dấu theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn.

- Số bước thiết kế: 3 bước, bước tiếp theo: Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

+ Quy chuẩn xây dựng: Quy chuẩn Xây dựng Việt Nam hiện hành;

+ Tiêu chuẩn: các tiêu chuẩn TCVN, tiêu chuẩn xây dựng TCXDVN, tiêu chuẩn và quy phạm ngành TCN (Điện, Viễn thông, Xây dựng), tiêu chuẩn quốc tế IEC, ITU, ISO… và các quy định của EVN, EVNNPT

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: *1.382.006.000.000 (Một nghìn, ba trăm tám mươi hai tỷ, không trăm không sáu triệu đồng)*, trong đó:

- Chi phí BTGPMB và tái định cư:	233.018.000.000 đồng
- Chi phí xây dựng:	504.556.000.000 đồng
- Chi phí thiết bị:	284.706.000.000 đồng
- Chi phí quản lý dự án:	10.332.000.000 đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	38.720.000.000 đồng
- Chi phí khác:	129.896.000.000 đồng
- Chi phí dự phòng:	180.777.000.000 đồng

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

13. Tiến độ thực hiện Dự án: Hoàn thành Quý III/2027; Thời gian hoạt động của dự án: 50 năm.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ Dự án: Sử dụng nguồn vốn EVNNPT huy động và vốn tự có EVNNPT phân bổ theo tiến độ thực hiện dự án trong kế hoạch hàng năm (70% vốn vay thương mại và 30% vốn tự có của EVNNPT).

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tự quản lý thực hiện dự án, giao Ban Quản lý các công trình điện miền Nam thay mặt Chủ đầu tư trực tiếp điều hành, quản lý thực hiện dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư: thực hiện theo các quy định hiện hành.

17. Các thông tin khác:

17.1. Hiệu quả đầu tư:

Kết quả tính toán cho thấy việc đầu tư dự án đạt hiệu quả về mặt kinh tế - tài chính tại các trường hợp. Dự án có thời gian hoàn vốn nhỏ hơn tuổi thọ dự án, vì vậy dự án đã mang lại lợi ích về mặt kinh tế - tài chính cho Chủ đầu tư.

17.2. Diện tích sử dụng đất:

- Diện tích đất xây dựng trạm (bao gồm taluy), đường vào trạm biến áp: khoảng 6,36 ha, trong đó: Diện tích đất xây dựng trạm (bao gồm taluy) khoảng 5,7 ha; Diện tích chiếm đất của đoạn đường vào trạm khoảng 0,66 ha.

- Diện tích chiếm đất vĩnh viễn phần móng cột của đường dây 220kV: khoảng 2,7492 ha, trong đó: Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - rẽ Chơn Thành - Bến Cát khoảng 1,9484 ha; Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - rẽ Tân Định - Củ Chi khoảng 0,8008 ha.

- Diện tích chiếm đất vĩnh viễn của đường dây 22 kV khoảng 0,0072 ha.

17.3. Các giải pháp kỹ thuật chính:

17.3.1. Phần trạm biến áp:

Thông số và yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị tuân thủ theo quy định hiện hành của EVN và EVNNPT, với các thiết bị chính:

- Máy biến áp

+ MBA 220/110/22 kV: Loại ngoài trời, công suất 250/250/50 MVA; 31 mm/kV.

+ MBA tự dùng: Loại ngoài trời; 3 pha; 22/0,4 kV; 250 kVA; 25 mm/kV.

- Thiết bị phân phối 220 kV:

Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC và Quy định EVN, EVNNPT, tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

+ Máy cắt: Loại ngoài trời, 01 pha, cách điện SF6; 50 kA/1s; 2500 A (ngăn đi Chơn Thành, Bến Cát, liên lạc, đường vòng), 2000 A (các ngăn còn lại).

+ Dao cách ly: Loại ngoài trời, 01 pha và 03 pha;-50 kA/1s; 2500 A (ngăn đi Chơn Thành, Bến Cát, liên lạc, đường vòng), 2000 A (các ngăn còn lại).

+ Biến dòng điện: Loại ngoài trời, 01 pha; 50 kA/1s.

+ Biến điện áp: Loại ngoài trời, 01 pha, kiểu tụ.

+ Chống sét van: Loại ngoài trời, 01 pha, ZnO.

+ Cách điện đứng: loại ngoài trời, 01 pha.

+ Cách điện treo: loại thủy tinh hoặc gốm.

- Thiết bị phân phối 110 kV:

Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC và Quy định EVN, EVNNPT, tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

+ Máy cắt: Loại ngoài trời; 03 pha; 40 kA/1s; 2000 A.

+ Dao cách ly: Loại ngoài trời; 01 pha và 03 pha; tiếp đất 02 phía, 01 phía và không tiếp đất; 40 kA/1s; 2000 A (ngăn MBA AT3, AT2, liên lạc và mạch vòng); 1600 A (ngăn đi Thới Hòa, Mỹ Phước 4, Tân Hiệp, Tân Định); 1250 A (ngăn còn lại).

+ Biến dòng điện: Loại ngoài trời; 01 pha; 40 kA/1s.

+ Biến điện áp: Loại ngoài trời; 01 pha, kiểu tụ.

+ Chống sét van: Loại ngoài trời, 01 pha, ZnO.

+ Kháng hạn dòng 110 kV-2000 A-48 mH.

+ Tụ TRV 110 kV-15 nF.

+ Cách điện đứng: loại ngoài trời, 01 pha.

+ Cách điện treo: loại thủy tinh hoặc gốm.

- Thiết bị phân phối 22 kV:

Mức cách điện phù hợp với tiêu chuẩn IEC và Quy định EVN, EVNNPT, tiêu chuẩn đường rò 25 mm/kV.

+ Máy cắt: Loại ngoài trời; 03 pha; 630 A; 25 kA/1s.

+ Dao cách ly: Loại ngoài trời; 03 pha; tiếp đất 02 phía; 630 A; 25 kA/1s.

+ Biến dòng điện: Loại ngoài trời; 01 pha.

+ Biến điện áp: Loại ngoài trời; 01 pha.

+ Chống sét van: Loại ngoài trời, 01 pha, ZnO.

- Giải pháp kỹ thuật khác: Hệ thống điều khiển, rơ le bảo vệ, đo lường; Hệ thống thông tin liên lạc, SCADA; Hệ thống nối đất, chiếu sáng, chống sét; Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (PCCC): phù hợp với quy mô, yêu cầu của dự án và đặc tính kỹ thuật của thiết bị tuân thủ theo quy định hiện hành của EVNNPT, EVN và pháp luật.

- Giải pháp xây dựng chính:

Giải pháp thiết kế các hạng mục xây dựng tuân thủ theo quy định hiện hành của EVNNPT và EVN.

+ San nền: cốt san nền ở độ cao (+7,87) m ÷ (+8,4) m và (+8,4) m ÷ (+8,11) m (hệ cao độ Quốc gia).

+ Xây dựng các Nhà chức năng (Nhà điều khiển trung tâm, Nhà điều khiển bảo vệ ngăn lộ, Nhà thường trực, Nhà trạm bơm, Nhà nghỉ ca...) và hạ tầng xây dựng phục vụ quản lý vận hành, phù hợp với quy mô Dự án.

17.3.2. Phần đường dây:

a. Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - rẽ Chơn Thành - Bến Cát:

- Cấp điện áp: 220 kV.

- Điểm đầu: Vị trí cột 52 của Đường dây 220 kV Chơn Thành - Bến Cát.

- Điểm cuối: Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2.

- Số mạch: 02 mạch. Riêng đoạn tuyến từ G1.1 - G3 có chiều dài khoảng 1,77 km được thiết kế xây dựng cột đường dây gồm có 06 mạch, 05 mạch, 04 mạch kết hợp 02 mạch trên cùng là 220 kV của Dự án và các mạch phía dưới gồm Đường dây 110 kV Thanh An - Trạm biến áp 220 kV Bến Cát (02 mạch) và Đường dây 110 kV Trạm biến áp 110 kV Bàu Bàng - Trạm biến áp 220 kV Bến Cát (02 mạch) do EVNSPC làm chủ đầu tư (phạm vi đầu tư gồm dây dẫn phân pha 2xACSR 240/32, cách điện và phụ kiện các đường dây 110 kV).

- Chiều dài: khoảng 14,667 km.

- Thông số và yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị tuân thủ theo quy định hiện hành, với các thiết bị chính như sau:

+ Dây dẫn điện: sử dụng kết cấu dây dẫn phân pha 3xACSR 400/51.

+ Dây chống sét: sử dụng 01 dây chống sét Phlox 116 và 01 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW 90. Riêng đoạn tuyến từ G1.1 - G3 có chiều dài khoảng 1,77 km sẽ sử dụng 02 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW 90 (01 OPGW 90 của Dự án và 01 OPGW 90 sử dụng cho các đường dây 110 kV đi chung cột).

+ Cách điện: Cách điện bằng gốm hoặc thủy tinh; tải trọng thiết kế đảm bảo theo quy định, chiều dài đường rò tiêu chuẩn 20 mm/kV và 25 mm/kV.

+ Xây dựng hệ thống móng, cột và tiếp địa theo quy định hiện hành.

b. Đường dây 220 kV Bến Cát 2 - rẽ Tân Định - Củ Chi:

- Cấp điện áp: 220 kV

- Điểm đầu: cột 01 *(cột 01 là cột 04 mạch được xây dựng mới trong khoảng cột 65 - 66 của Đường dây 220 kV Tân Định - Củ Chi (mạch kép) và cách vị trí 66 (sẽ được tháo dỡ) khoảng 20 m).*

- Điểm cuối: Trạm biến áp 220 kV Bến Cát 2.

- Số mạch: 04 mạch và 02 mạch.

- Chiều dài: khoảng 5,37 km. Trong đó đoạn 04 mạch có chiều dài khoảng 4,85 km, đoạn 02 mạch có chiều dài khoảng 0,52 km.

- Thông số và yêu cầu kỹ thuật của vật tư thiết bị tuân thủ theo quy định hiện hành, với các thiết bị chính như sau:

+ Dây dẫn: sử dụng dây dẫn ACSR 400/51.

+ Dây chống sét: sử dụng 01 dây chống sét Phlox 116 và 01 dây chống sét kết hợp cáp quang OPGW 90.

+ Cách điện: Sử dụng cách điện bằng thủy tinh hoặc gốm, tải trọng thiết kế đảm bảo theo quy định, chiều dài tiêu chuẩn 25mm/kV.

+ Xây dựng hệ thống móng, cột và tiếp địa theo quy định hiện hành.

17.4. Nhà thầu thẩm tra BCNCKT ĐTXD: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng điện 3.

17.5. Các biện pháp bảo vệ môi trường phải được thực hiện khi xây dựng công trình theo Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng chủ trì phối hợp với các Ban, đơn vị liên quan:

Tiếp tục rà soát kỹ giải pháp thiết kế (sử dụng ngay các vật tư thiết bị tồn kho có thể sử dụng cho Dự án, …) trong giai đoạn lập hồ sơ thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, đảm bảo thuận lợi trong công tác thi công và hiệu quả thực hiện Dự án.

2. Ban Quản lý dự án các công trình điện miền Nam (SPMB):

- Hoàn thiện hồ sơ Dự án theo kết quả thẩm tra, thẩm định và theo nội dung được phê duyệt tại Quyết định này. Đưa hồ sơ điện tử lên trang Quản lý ĐTXD của EVNNPT và gửi cho Cục Điện lực để báo cáo, giám sát và quản lý.

- Phối hợp với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia (NSMO), Công ty Truyền tải điện 4 và các đơn vị liên quan trong việc cung cấp thông tin các phần việc liên quan đến công trình đang và chuẩn bị vận hành bảo đảm sự phù hợp và thống nhất của các hệ thống điều khiển, bảo vệ, thông tin liên lạc được trang bị theo Dự án.

- Triển khai các bước tiếp theo (bao gồm thực hiện hiệu chỉnh, cập nhật hồ sơ thiết kế) đúng các quy định của EVNNPT, EVN, pháp luật và đảm bảo chất lượng, tiến độ Dự án.

- Yêu cầu các đơn vị Tư vấn thiết kế, Tư vấn thẩm tra thực hiện quyền giám sát tác giả và các nội dung khác liên quan theo quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng của hồ sơ thiết kế và công trình. Chịu trách nhiệm đối với việc hiệu chỉnh thiết kế, phát sinh khối lượng, phát sinh vật tư thiết bị tồn kho, chậm tiến độ... (nếu có) do lỗi, sai sót từ thiết kế.

- Phối hợp với các Ban, đơn vị liên quan rà soát kỹ vật tư thiết bị tồn kho trong toàn Tổng công ty có thể điều động sử dụng cho Dự án, chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá chất lượng, tổ hợp, đóng gói, bảo quản phù hợp với gói thầu được phê duyệt trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu, chi phí thực hiện được hạch toán vào Dự án. Để tối ưu hiệu quả đầu tư, SPMB thực hiện các thủ tục điều động theo quy định trước khi phê duyệt thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở làm cơ sở để giảm trừ khối lượng cần mua sắm khi phê duyệt dự toán gói thầu; thực hiện hợp đồng mua sắm vật tư thiết bị phù hợp với tiến độ xây dựng Dự án để giảm thời gian lưu kho, tránh làm giảm chất lượng vật tư thiết bị và nâng cao hiệu quả tài chính.

Điều 3. Tổng giám đốc EVNNPT, Giám đốc SPMB và các đơn vị liên quan của EVNNPT căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Cục Điện lực (để báo cáo);
- NSMO (để ph/h);
- Các TV HĐTV;
- Các PTGĐ;
- Các Ban: KH, KTAT, QLĐTXD, KHCNCĐS, TCKT;
- PTC4
- PECC3, PECC4;
- Lưu: VT, TH, QLĐTXD.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

TỔNG CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN QUỐC GIA

Nguyễn Tuấn Tùng

1NPT\HUYNHNGOCTUAN(Huỳnh Ngọc Tuấn) 22/10/2023